

Số: 171/2024/QĐ-PT

Đồng Nai, ngày 02 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Thảo.

Bà Đỗ Thị Nhung.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 30/2024/QĐST-DS ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phan Việt V, sinh năm: 1996.

Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: khu phố A, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh V, chị T: Ông Lê Bá Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (văn bản uỷ quyền ngày 19/7/2019).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng TMCP P.

Địa chỉ: B Bis N, phường B, Quận A, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Anh T2, sinh năm 1993; địa chỉ: Lầu E, số F P, phường V, Quận C, TP Hồ Chí Minh.

Ông Vũ văn L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: L, L1-4, khu dân cư P, N, khu phố E, phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai (văn bản uỷ quyền ngày 31/8/2023).

+ Ông Phan Minh V1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Tại đơn kháng cáo nộp ngày 18/3/2024, nguyên đơn anh Phan Việt V kháng cáo Quyết định đình chỉ nêu trên với lý do: Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh

Đồng Nai đình chỉ giải quyết vụ án là không có căn cứ, làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của anh. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ quyết định đình chỉ số 30/2024/QĐST – DS ngày 06/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

XÉT THẤY:

- Về thủ tục kháng cáo: Ngày 18/3/2024, anh **Phan Việt V** kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 30/2024/QĐST – DS ngày 06/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Ngày 20/3/2024, anh **V** đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Do đó, về thủ tục kháng cáo của anh **V** đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo của anh **V** được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo:

+ Về nội dung vụ án: Hộ ông **Phan Bắc V2** và bà **Nguyễn Ngọc T1** được **UBND huyện X** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 038049 ngày 20/8/2003 diện tích 1.304,1m² (150m² đất ở đô thị; 1.154,1m² đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa 142, tờ bản đồ số 02 **thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai**. Ngày 01/6/2008 ông **V2** chết. Ngày 19/6/2009, gia đình bà **T1** lập Văn bản phân chia di sản thừa kế nội dung: Bà **T1** được nhận diện tích 650m² đất nông nghiệp và 65m² đất ở, tổng diện tích 715m²; cháu **Phan Việt V**, **Phan Thị Thanh T** còn nhỏ nên bà **T1** có trách nhiệm làm người đại diện đứng tên diện tích đất còn lại là 589,1m² trong đó có 85m² đất ở và căn nhà cấp 4 diện tích 85m², nuôi dưỡng 02 cháu đến khi trưởng thành và giao lại phần diện tích đất và nhà nói trên cho 02 cháu đến khi 02 cháu **V**, **T** đến tuổi trưởng thành.

Ngày 07/8/2009, bà **Nguyễn Ngọc T1** được **UBND huyện X** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 567019 đối với phần diện tích 739,1m² trong đó đất ở tại đô thị là 85m², đất trồng cây lâu năm 654,1m² thuộc thửa 142, tờ bản đồ số 02 **thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai** và được ghi chú: Bà **Nguyễn Ngọc T1** đại diện cho ông **Phan Việt V**, sinh năm 1996 và bà **Phan Thị Thanh T**, sinh năm 2000 đứng tên trên Giấy CN QSD đất.

Ngày 08/4/2011, bà **Nguyễn Ngọc T1** thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa 142, tờ bản đồ số 02 **thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai** cho **Ngân hàng TMCP P** để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông **Phan Minh V1** và bà **Trần Thị Thu H**. Ngày 28/8/2015, Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc ban hành Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 05/2015/QĐST-KDTM, quyền sử dụng đất thuộc thửa 142, tờ bản đồ số 02 **thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai** được đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán nợ của ông **Phan Minh V1** và bà **Trần Thị Thu H**. Ngày 22/7/2019, anh **Phan Việt V** và chị **Phan Thị Thanh T** khởi kiện đối với bà **Nguyễn Ngọc T1**, yêu cầu Toà án buộc bà **T1** phải trả lại diện tích đất thuộc thửa 142, tờ bản đồ số 02 và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại **khu A, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai**.

+ Ngày 06/3/2024, Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 30/2024/QĐST-DS với lý do:

Tại Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 05/2015/QĐST-KDTM ngày 28/8/2015 của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc đã quyết định thừa 142, tờ bản đồ số 02 **thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai** là tài sản đảm bảo nghĩa vụ thi hành án trả nợ vay tín dụng theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 061/11/HĐTD/HDB ngày 08/4/2011.

Theo Án lệ số 38/2020/AL về việc không thụ lý yêu cầu đòi lại tài sản được phân chia bằng bản án có hiệu lực pháp luật từ Quyết định giám đốc thẩm số 28/2019/DS-GĐT ngày 12/11/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao về vụ án dân sự “Kiện đòi lại tài sản” và được công bố theo Quyết định số 276/QĐ-CA ngày 20/10/2020 của Chánh án Toà án nhân dân Tối cao thì: “Bản án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 17/HNGĐ-PT ngày 24/9/2002 của Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên bà **Phạm Thị H1** được quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ căn nhà diện tích 40,73m², cụ **Nguyễn Thị Đ1** được quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ căn nhà diện tích 40,73m² tại **số A đường G, phường E, thành phố T** Như vậy, nội dung khởi kiện của bà M cho rằng căn nhà **số A đường G, phường E, thành phố T** là của cụ **H2** và cụ **Đ2** đã có bản án đang có hiệu lực xác định quyền sở hữu căn nhà đó là của cụ Đ với bà H... Như vậy, với nội dung quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 17/HNGĐ-PT nêu trên thì bà M không có quyền đòi cụ Đ và bà H trả lại căn nhà **số A đường G, phường E, thành phố T** Cho nên phải xem nội dung yêu cầu khởi kiện của bà M thuộc trường hợp “Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án”.

Xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ số 38/2020/AL. Theo Án lệ số 38/2020/AL thì nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh **Phan Việt V** và chị **Phan Thị Thanh T** nêu trên thuộc trường hợp “Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Không đồng ý với nhận định của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc, ngày 18/3/2024, nguyên đơn anh **Phan Việt V** kháng cáo đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai huỷ quyết định đình chỉ số 30/2024/QĐST – DS ngày 06/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

Tại Án lệ số 38/2020/AL về việc không thụ lý yêu cầu đòi lại tài sản được phân chia bằng bản án có hiệu lực pháp luật từ Quyết định giám đốc thẩm số 28/2019/DS-GĐT ngày 12/11/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao về vụ án dân sự “Kiện đòi lại tài sản” và được công bố theo Quyết định số 276/QĐ-CA ngày 20/10/2020 của Chánh án Toà án nhân dân Tối cao thể hiện nội dung: “Bản án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 17/HNGĐ-PT ngày 24/9/2002 của Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên bà **Phạm Thị H1** được quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ căn nhà diện tích 40,73m², cụ **Nguyễn Thị Đ1** được quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ căn nhà diện tích 40,73m² tại **số A đường G, phường E, thành phố T** Như vậy, nội dung khởi kiện của bà M cho rằng căn nhà **số A đường G, phường E, thành phố T** là của cụ **H2** và cụ **Đ2** đã có bản án đang có hiệu lực xác định quyền sở hữu căn nhà đó là của cụ Đ với bà H... Như vậy, với nội dung quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình

phúc thẩm số 17/HNGĐ-PT nêu trên thì bà M không có quyền đòi cụ Đ và bà H trả lại căn nhà số A đường G, phường E, thành phố T Cho nên phải xem nội dung yêu cầu khởi kiện của bà M thuộc trường hợp “Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án”.

Theo nội dung án lệ nêu trên thì tài sản là căn nhà số A đường G, phường E, thành phố T là của cụ H2 và cụ Đ2 đã có bản án đang có hiệu lực xác định quyền sở hữu căn nhà đó là của cụ Đ với bà H nên bà M không có quyền đòi lại tài sản từ cụ Đ và bà H3

Còn Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 05/2015/QĐST-KDTM ngày 28/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc chỉ giải quyết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP P và vợ chồng ông Phan Minh V1, bà Trần Thị Thu H; hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 061/11/HĐTD/HDB ngày 08/4/2011; Quyền sử dụng đất thuộc thửa 142, tờ bản đồ số 02 thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Ngọc T1 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được đảm bảo cho nghĩa vụ thành toán nợ của ông Phan Minh V1 và bà Trần Thị Thu H. Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 05/2015/QĐST-KDTM ngày 28/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đang có hiệu lực pháp luật không giải quyết về việc phân chia quyền sử dụng đất thuộc thửa 142, tờ bản đồ số 02 thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc áp dụng Án lệ số 38/2020/AL để đình chỉ giải quyết vụ án với lý do “Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án” là không chính xác. Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Phan Việt V là có cơ sở nên chấp nhận.

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Phan Việt V.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 30/2024/QĐST – DS ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và chuyển hồ sơ vụ án cho toà án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Về án phí DSPT: Anh V không phải nộp án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho anh Phan Việt V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010864 ngày 20/3/2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND T.Đồng Nai;
- TAND huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG HỢP XÉT
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Đình Trung